**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

***Independence – Freedom – Happiness***

**----------------o0o-----------------**

**THỎA THUẬN THỰC TẬP**

***INTERNSHIP AGREEMENT***

Căn cứ Quyết định số 2557/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (ĐHKHCNHN)/*Pursuant to Decision No. 2557/QĐ-TTg dated 30th December 2016 by Prime Minister on the Organization and Operation Regulations of University of Science and Technology of Hanoi (USTH*);

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội khóa XIII/*Pursuant to the Civil Code Law No. 91/2015/QH13 dated 24th November 2015 by the 13th National Assembly*;

Theo Đơn đề nghị thực tập của sinh viên/*Considering Application form of student* Hà Phúc Khiêm và Đề xuất của Khoa chuyên môn/*and proposal of Academic Department of Information and Communication Technology*;

Căn cứ nhu cầu và khả năng của các bên/*Under the requirements and capacity of all parties,*

Hôm nay, ngày 1/6/2023, chúng tôi gồm/*Today, dated 1/6/2023, we are*:

**BÊN A/*PARTY A*: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI*/UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY OF HANOI***

|  |  |
| --- | --- |
| Địa chỉ/*Address*: | 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam |
| Đại diện/ *Represented by*: | Ông/*Mr*. Nguyễn Hải Đăng |
| Chức vụ/*Position*: | Phó Hiệu trưởng/*Vice Rector* |
| (theo Giấy Ủy quyền số 721/QĐ-ĐHKHCN ngày 20/7/2022/ As in the Power of Attorney No. 721/QĐ-ĐHKHCN dated July 20th, 2022) | |
| Số điện thoại/Fax: | (84 - 24)37916960 |
| Website: | [http://usth.edu.vn](http://usth.edu.vn/) |

Sau đây gọi là Trường *(Hereafter referring as USTH)*

**BÊN B/*PARTY B*: Công ty TNHH Solpac Việt Nam**

|  |  |
| --- | --- |
| Địa chỉ/*Address*: | Tầng 7, Tòa nhà 170 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| Đại diện /*Represented by*: | Ông Đào Minh Quý |
| Chức vụ/*Position*: | Tổng Giám Đốc |

Sau đây gọi là Đơn vị tiếp nhận *(Hereafter referring as The Host Institution)*

**BÊN C/*PARTY C*: Hà Phúc Khiêm**

|  |  |
| --- | --- |
| Mã/*Student code*: | BI11-121 |
| Ngày sinh/*DOB*: | 13/10/2002 |
| Khóa/*Intake year*: | 2020-2023 |
| Khoa/*Department*: | Công nghệ thông tin – Truyền thông |
| Ngành/*Specialty*: | Công nghệ thông tin – Truyền thông |
| Điện thoại*/Tel*: | 0832193139 |
| Email: | khiemhp-bi11.121@st.usth.edu.vn |

Sau đây gọi là Thực tập sinh*/Hereafter referring as The Intern*

Các bên thống nhất ký kết Thỏa thuận Thực tập (gọi tắt là Thỏa thuận) với các điều khoản và điều kiện như sau/*All parties hereby agree to sign The Intership Agreement (referred as The Agreement) with terms and conditions as follows*:

**Điều 1/*Article 1*.** Thời gian và địa điểm thực tập*/Duration and Place*

1. Thời gian/*Duration*: Từ/*From* 1/6/2023 đến/*to* 31/8/2023

2. Địa điểm thực tập/*Place of internship*: Tầng 7, Tòa nhà 170 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

**Điều 2/*Article 2*. Người hướng dẫn thực tập /*Internship Supervisors***

* 1. Người hướng dẫn của Đơn vị tiếp nhận/*External Supervisor of the Host Institution*

|  |  |
| --- | --- |
| Họ tên/*Fullname:* | Lê Văn Hiệu |
| Học hàm/học vị/*Tittle*: | Kỹ sư |
| (Bản photo bằng cấp cao nhất gửi kèm Thỏa thuận này/*Highest diploma is attached with this Agreement*) | |
| Đơn vị/*Department:* | Phòng kĩ thuật |
| Điện thoại/*Tel:* | 0983583206 |
| Email: | hieu010993@gmail.com |

* 1. Giảng viên hướng dẫn của Trường (GVHD)/*Internal Supervisor of USTH*

|  |  |
| --- | --- |
| Họ tên/*Fullname*: | Huỳnh Vinh Nam |
| Chức vụ/*Position:* | Giảng viên |
| Khoa/*Department:* | Công nghệ thông tin – Truyền thông |
| Điện thoại/*Tel:* | 0976660487 |
| Email: | huynh-vinh.nam@usth.edu.vn |

**Điều 3 *(Article 3)*.** Nội dung thực tập/*Intership contents*

Thực tập là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo đối với tất cả các sinh viên theo học các chương trình đào tạo tại Trường/*This internship is one of a compulsory course module in the training program upon all USTH students.*

Nội dung thực tập cần được hoàn thành theo mẫu Đơn đăng ký và đề cương thực tập (Phụ lục 1) bởi Thực tập sinh/ *Content of internship is prepared by the Intern following template of Application for doing internship and Outline (Annex 1).*

1. Tên đề tài thực tập/*Internship topic:* Ticket Web Application for customer

2. Số lượng tín chỉ/*Number of credits*: 12

3. Phụ cấp và/hoặc lương thực tập cho Thực tập sinh (nếu có)/*Allowance and/or salary for the Intern (if any):*

Số tiền/*Amount*: 1.000.000 Bằng chữ/*In words*:một triệu đồng

**Điều 4*/Article 4*. Trách nhiệm của các bên/*Responsibilities***

**4.1. Đơn vị tiếp nhận/*Host Institution***

- Đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm chỉ định và phân công nhiệm vụ Người hướng dẫn trong quá trình Thực tập sinh thực tập tại Đơn vị tiếp nhận/*To be responsible for appointing and assigning External Supervisors during the internship*

- Đơn vị tiếp nhận phải đảm bảo Thực tập sinh được hưởng quyền lợi bảo hiểm và các điều kiện khác (nếu có) đối với Thực tập sinh*/The Host Institution is in charge of ensuring insurance and other benefits (if any) for the Intern.*

- Thanh toán đầy các khoản thù lao (nếu có) cho sinh viên/*Making payment fully for the Intern (if any).*

**4.2. Người hướng dẫn thực hiện*/The External Supervisor***

- Có trách nhiệm giám sát, hỗ trợ bổ sung các kiến thức, thực tiễn cho Thực tập sinh trong quá trình thực tập nhằm đạt được mục tiêu thực tập được xác định trong Đề cương thực tập/*The External* *Supervisor is responsible for supervising, providing practical experiences to the Intern to reach the objectives set in the approved Internship Outline;*

**-** Chịu trách nhiệm nhận xét, đánh giá quá trình thực tập của Thực tập sinh tại Đơn vị tiếp nhận theo mẫu được cung cấp bởi Trường (Phụ lục 2) và gửi về Trường trong vòng 1 tuần kể từ ngày cuối cùng của đợt thực tập*/The External Supervisor has responsibilities in assessing and evaluating on performance of the Intern at work in the Host Institution following the template (Annex 2) supplied by the Univeristy and send it to the University within 07 (seven) days since the last day of internship term;*

**4.3*.* Trường*/USTH***

- Chịu trách nhiệm phân công Giảng viên hướng dẫn/*To take responsibility in assigning the Internal Supervisor.*

- Chi trả thù lao cho Giảng viên hướng dẫn, Người hướng dẫn thực tập theo quy định của Trường/*To pay compensation for the Internal Supervisor, External Supervisor complying with the regulation of the USTH*

- Phối hợp với Đơn vị tiếp nhận giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, khiếu nại giữa các bên liên quan/*To coordinate with the Host Institution to handle arising issues and complaints of concerned parties;*

**4.4.Giảng viên hướng dẫn của Trường/*The Internal Supervisor***

- Phối hợp với Người hướng dẫn thực tập của Đơn vị tiếp nhận và hỗ trợ Thực tập sinh trong quá trình thực tập/*To coordinate with the External Supervisor and support the Intern during the internship.*

- Xử lý những Thực tập sinh có hành vi không trung thực, vi phạm quy định, kỷ luật và các vấn đề khác (nếu có) trong quá trình thực tập/*To handle The Intern without being honest in the performance; violating The Host Institution’s regulations; and other arising issues (if any) during internship.*

**4.5. Thực tập sinh/*The Intern***

- Chấp hành đúng nội quy, quy định của Đơn vị tiếp nhận/*Abiding by regulations of the Host institution.*

- Nỗ lực học hỏi nâng cao năng lực, các kỹ năng liên quan đến nhiệm vụ được giao/*Trying the best for improving the competencies and skills concerning the assigned activities*.

- Nộp kết quả đánh giá thực tập và báo cáo thực tập về Khoa trong vòng 02 tuần kể từ ngày cuối cùng của đợt thực tập/*Submitting Internship Evaluation Form which is signed by External Supervisor and Internship Report to Academic Department after 2 weeks of the last day of internship duration.*

- Thông tin với Giảng viên hướng dẫn của Trường những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực tập để được hỗ trợ kịp thời/*Keeping informing the Internal Supervisor difficulties, obstacles during internship for timely support.*

**Điều 5/*Article 5*. Sửa đổi và chấm dứt thỏa thuận/*Modification and Termination***

**5.1. Sửa đổi thỏa thuận thực tập/*Modification***

Những trường hợp phát sinh chưa được quy định trong Thỏa thuận này sẽ được các bên thống nhất sửa đổi, bổ sung bằng văn bản (Phụ lục 3). Các Biên bản sửa đổi thỏa thuận thực tập được coi là phụ lục không thể tách rời của Thỏa thuận này/*Any arising matters which are not regulated within this agreement must be agreed for supplement, modification by mutual parties in writing. The modification agreements are considered as inseparable parts of this Agreement (Annex 3).*

**5.2. Chấm dứt thỏa thuận thực tập/*Termination***

a. Thỏa thuận thực tập có thể được chấm dứt trong bởi một trong ba bên/*In specific cases, the agreement can be terminated by one of three parties:*

- Đơn vị tiếp nhận: Nếu Thực tập sinh không hoàn thành nhiệm vụ được giao, Đơn vị tiếp nhận có thể chấm dứt thỏa thuận sau khi thảo luận với Giảng viên hướng dẫn của Trường và thông báo bằng văn bản cho Trường/*The Host Institution: If the Intern does not fulfill the obligations regulated within this Agreement, the Host Institution can terminate the agreement after discussion with the Internal Supervisor and providing written notice to the USTH*.

- Trường: Khi Đơn vị tiếp nhận không đảm bảo trách nhiệm quy định tại Thỏa thuận này, Trường có thể thông báo chấm dứt Thỏa thuận thực tập/*The USTH: When the Host Institution does not fulfill the obligations described in this Agreement, the USTH can terminate the Internship Agreement by written notice after discussion with the Host Institution.*

- Thực tập sinh: Thực tập sinh có thể đề xuất bằng văn bản với Trường về việc chấm dứt Thỏa thuận thực tập nếu Đơn vị thực tập không đảm bảo mục tiêu thực tập/ *The Intern: The Intern can propose to terminate the internship agreement by sending a written request to the USTH if the objectives of the internship cannot be accomplished at the Host Institution.*

b. Việc chấm dứt sẽ được thực hiện bằng việc ký kết Biên bản chấm dứt thỏa thuận thực tập(Phụ lục 4)/*The termination will be agreed by an Internship Termination in written (Annex 4).*

**Điều/Article 6. Điều khoản chung/*Miscellaneous***

Các bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản quy định tại Thỏa thuận này/*All parties commit to implement all terms and conditions regulated in the Agreement in full.*

Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký/*This agreement comes into effect from the date of signing.*

Thỏa thuận này được lập thành 03 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau/*The Agreement is made into 03 copies with the same legitimacy, each party keeps 01 copy.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN B**  ***PARTY B*** | | **ĐẠI DIỆN BÊN C**  ***PARTY C*** | | | **ĐẠI DIỆN BÊN A**  ***PARTY A*** | | |
| **Đại diện công ty**  ***Host Institution*** | **Người hướng dẫn**  ***External Supervisor*** | | **Thực tập sinh**  ***The intern*** | **GVHD**  ***Internal supervisor*** | | **Trường**  ***The USTH*** |